

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 06/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị T
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tvà bà Lò Thị Ly S
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lô Văn Chứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*
Ông: Phạm Viết T - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 24/5/2018 đối với bị cáo:

Giàng A L; Sinh năm 1963 tại xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: Bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Thiên Chúa; Bố Giàng A T (Đã chết); Mẹ Mùa Thị V, sinh năm 1937; Bị cáo có 02 người vợ:

- Vợ thứ nhất: Mùa Thị C - Sinh năm 1969; dân tộc Mông; nghề nghiệp: Trồng trọt; (đã ly hôn);

- Vợ thứ hai: Mùa Thị D - Sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Trồng trọt

Có năm người con. Lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện tại vợ và các con của bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Từ nhỏ bị cáo sống cùng bố mẹ ở xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, lớn lên lập gia đình, đến năm 2000 di cư đến bản Pá Búa, xã Trung

Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa làm ăn sinh sống cho tới nay. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2010 cho đến ngày bị bắt.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2018 đến nay, có mặt tại tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hóa, Vắng mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh: Hơ Văn D, sinh năm 1994; Dân tộc Mông; Trú tại: Bản Cá Nội, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 18/01/2018 bị cáo đang ở nhà thì có Lò Văn C, sinh năm 1989; trú tại bản Co Cài, xã Trung Lý, huyện Mường Lát và Bùi Văn T - sinh năm 1999, trú tại bản Lìn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát đến gặp và hỏi mua Hêrôin sử dụng. Bùi Văn T lấy trong người ra số tiền 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng mua Hêrôin với bị cáo, sau khi mua được Hêrôin T và C chia nhau sử dụng ngay trong nhà bị cáo. Thấy T và C sử dụng Hêrôin, bị cáo cũng lấy gói Hêrôin của mình ra để sử dụng luôn. Ngay sau đó, hành vi của bị cáo đã bị tổ công tác Công an huyện Mường Lát phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí dưới đất chỗ ngồi của bị cáo gói Hêrôin được bọc bên ngoài bằng lớp giấy bạc của bao thuốc lá mà bị cáo đang sử dụng dở cùng số tiền 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng bị cáo vừa bán Hêrôin.

Bị cáo khai nhận, toàn bộ số Hêrôin bị thu giữ và một gói bán cho Tuyền là bị cáo mua của một người dân tộc Mông không quen biết với số tiền là 40.000 (*bốn mươi nghìn*) đồng vào lúc 15 giờ ngày 18/01/2018 về bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 333/MT-PC54 ngày 21/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận như sau: *Chất bột màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,356g (không thấy ba trăm năm mươi sáu gam) loại Hêrôin.*

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-ML ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 điều 256 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX:

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”

+ Về điều luật: Áp dụng: Điều **38**; Điểm s khoản 1 điều 51; Khoản 1 điều 251 và điểm d khoản 2 điều 256 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo:

- Từ **24** (*Hai bốn*) đến **26** (*Hai sáu*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Từ **07** (*Bảy*) năm đến **07** (*Bảy*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, không có tính thực thi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về vật chứng: Căn cứ điểm b, điểm c điều 47 BLHS; Điểm a, điểm b điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy số heroin là mẫu vật còn lại sau giám định; Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. **bị cáo phải nộp án** phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa vắng mặt nhưng có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, cơ bản thống nhất với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và khung hình phạt đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ, đề nghị HĐXX **cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS**. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng tình với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định chất ma túy là loại Heroin, ý kiến của người bào chữa và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo bán Heroin cho Bùi Văn Tuyền để lấy tiền với mục đích kiếm lời và cho Chương và Tuyền sử dụng chất ma túy ngay tại nhà mình bị bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 điều 256 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, hơn nữa ma túy hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện việc bán ma túy cho Tuyền kiếm lời và chứa chấp Chương và Tuyền sử dụng trái phép ma túy ngay tại nhà mình.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, với tính chất nghiêm trọng của tội phạm về ma túy, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cho cả hai tội và tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật;

- Hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy, kinh tế khó khăn, không có tính thực thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

- Số ma túy là mẫu vật còn lại sau trích mẫu giám định, Đây là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

Tất cả vật chứng kê trên đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] Đánh giá về những vấn đề khác:

- Theo lời khai của bị cáo, người dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo là người đi bán quần áo ngang qua nhà bị cáo không hề quen biết. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có cơ sở để tiến hành xác minh làm rõ.

- Bùi Văn T và Lò Văn C là những người nghiện ma túy, Bùi Văn Tuyền đến mua ma túy với bị cáo mục đích để chia cho Chương sử dụng. Quá trình điều tra xét thấy hành vi của Tuyền và Chương không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định trả tự do, đồng thời ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, giao cho chính quyền địa phương nơi Chương và Tuyền cư trú quản lý, giáo dục.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên **phải nộp tiền** án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Bị cáo Giàng A L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; **Điểm a khoản 1 điều 55**; Khoản 1 điều 251 và điểm d khoản 2 điều 256 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A L:

+ Hình phạt chính:

- **02 (Hai)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;
- **07 (Bảy)** năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt cả hai tội cho bị cáo là **09 (Chín)** năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (18/01/2018)

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm có: Phong bì đựng toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định ghi vụ Giàng A L được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Lê Kim Anh Tuấn và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phong bì còn nguyên vẹn;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng đựng trong phong bì niêm phong do UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát phát hành ghi “Vật chứng thu của Giàng A L”, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Hà Văn Hưng, Thao Tông Xua, Giàng A Lâu, điểm chỉ ngón trỏ của Giàng A L và Mùa Thị Dia cùng các hình dấu đỏ của Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát. Phong bì còn nguyên vẹn.

Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ tại kho tàng vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Tuyên: **Bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.**

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nếu không tự nguyện thì bị cưỡng chế theo điều 9 luật THADS, thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H.MườngLát;
- Bị cáo;Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T